

Số: 772/2019/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 11 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1386/2018/TLST/HNST ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1978

Địa chỉ: 1089/19A Tỉnh Lộ 43, khu phố 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1968

Địa chỉ: A Tỉnh Lộ B, khu phố C, phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: A đường số B, khu phố C, phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 217 và Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Phú K, sinh ngày:

06/01/2006 và Nguyễn Phú T, sinh ngày 14/6/2007 cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông H cấp dưỡng nuôi mỗi con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Việc thực hiện bắt đầu từ tháng 7/2019 vào ngày 15 hàng tháng.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án nếu bên bị thi hành án chưa thi hành, thì hàng tháng còn pH chịu thêm tiền lãi, theo mức lãi suất chậm thi hành án quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

2.2 Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.3 Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng, ông H tự nguyện chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 54.360.000 (Năm mươi bốn triệu, ba trăm sáu mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0023168 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức. ông H được nhận lại 54.060.000 (Năm mươi bốn triệu, không trăm sáu mươi nghìn) đồng;

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án Nhân dân TP.HCM; (1)
- Viện kiểm sát Nhân dân TP.HCM; (1)
- Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức; (1)
- CC. THADS quận Thủ Đức; (1)
- Cơ quan đăng ký kết hôn; (1)
- Dương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ vụ án dân sự, VP. (3)

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng

